

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị M và anh Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị M và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị M và anh Nguyễn Xuân H có **một** con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23/4/2015. Chị Lò Thị M và anh Nguyễn Xuân H thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Nguyễn Xuân H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Hải Đ cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với **anh H**. **Anh H** có quyền yêu cầu **chị M** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Chị Lò Thị M và anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Lò Thị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị M nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh H phải nộp. Tổng cộng **chị M** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp theo biên lai số: **AA/2016/0000225 ngày 27/10/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị M được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **UBND thị trấn Than Uyên;**
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương